**CÂU HỎI CỦNG CỐ BÀI 19**

**Câu 1:** Cơ cấu phân phối khí có nhiệm vụ là:

A. Đóng mở xupap đúng thời điểm.

B. Đóng, mở các cửa nạp, thải đúng thời điểm để nạp đầy khí sạch và thải sạch khí thải.

C. Quyết định lượng hòa khí phù hợp.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 2:** Cấu tạo cơ cấu phân phối khí dùng xupap treo có thêm chi tiết.....so với cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt

A. Cò mổ; lò xo B. Lò xo; đũa đẩy C. Đũa đẩy; cò mổ D. Lò xo; con đội

**Câu 3:** Cơ cấu phân phối khi nào sau đây được sử dụng phổ biến hiện nay

A. Dùng van trượt B. Dùng xupap C. Dùng xupap treo D. Dùng Xupap đặt

**Câu 4:** Cơ cấu phân phối khí dùng xupap treo, xupap được treo ở

A. Thân máy B. Nắp máy C. Động cơ D. Cả 3 đáp án

**Câu 5:** Trong cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt con đội tác động trực tiếp vào...

A. Cò mổ B. Lò xo xupap C. Xupap D. Đũa đẩy

**Câu 6:** Trong một chu trình làm việc xupap thải đóng(mở) mấy lần?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 7**: Cánh tản nhiệt được bố trí ở vị trí nào?

A. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước

B. Cacte của động cơ làm mát bằng nước

C. Cacte của động cơ làm mát bằng không khí

D. Nắp máy của động cơ làm mát bằng không khí

**Câu 8:** Chi tiết nào sau đây không có ở cơ cấu phân phối khí dùng xu páp đặt

A. Cò mổ B. Lò xo C. Cam D. Con đội

**Câu 9:** Các loại động cơ trên xe máy phổ biến hiện nay dùng cơ cấu phân phối khí nào?

A. Xupap B. Van trượt C. Xupap treo D. Xupap đặt

**Câu 10:** Trong cơ cấu phân phối khí, khi xupap ở trạng thái đóng lò xo xupap ở trạng thái

A. Bình thường B. Nén C. Dãn tương đối D. Dãn dài nhất

**Câu 11:** Khi động cơ đốt trong làm việc trục.....truyền cho trục....

A. Khuỷu; cam B. Cam; khuỷu C. Đầu khuỷu; cam D. Đuôi khuỷu; cam

**Câu 12:** Cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt có....Chi tiết

A. 7 B. 9 C. 10 D. 8

**Câu 13**: Trong động cơ 4kỳ, số răng trên bánh răng trục khuỷu bằng mấy lần số răng trên bánh răng trục cam?

**A.** 2 lần. **B.** 1/4 lần. **C.** 4 lần. **D.** 1/2 lần.

**Câu 14:** Trong cơ cấu phân phối khí, khi xupap mở lò xo xu pap ở trạng thái

A. Dãn B. Nén C. Dãn tương đối D. Dãn dài nhất

**Câu 15:** Cơ cấu phân phối khí dùng xupap chỉ dùng trên loại động cơ nào sau đây

A. Điêgen B. Xăng C. 2 kỳ D. 4 kỳ

**Câu 16:** Ở động cơ 4 kì trong một chu trình làm việc số vòng quay của trục khuỷu và số vòng quay trục cam phụ thuộc vào

A. Số lần đóng mở xupap B. Số hành trình pittong

C. A+ B D. Vấu cam tác động

**Câu 17:** Cơ cấu phân phối khí dùng xupap treo có....Chi tiết

A. 7 B. 9 C. 10 D. 8

**Câu 18:** Cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt xu páp được đặt ở

A. Thân máy B. Nắp máy C. Động cơ D. Cả 3 đáp án

**Câu 19:** Động cơ 2 kỳ một chu trình làm việc trục khuỷu quay......vòng còn trục cam quay.....vòng

A. 2; 2 B. 2; 1 C. 1;1 D. 1;2

**Câu 20:** Đâu không phải là chi tiết thuộc cơ cấu phân phối khí

A. Pittong B. Lò xo xu pap C. Xilanh D. Xupap

**Câu 21:** Cấu tạo cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt không có chi tiết nào sau đây:

A. Cò mổ; lò xo B. Lò xo; đũa đẩy C. Đũa đẩy; cò mổ D. Lò xo; con đội

**Câu 22:** Trong cơ cấu phân phối khí của động cơ đốt trong chi tiết nào sau đây đóng vai trò van trượt?

A. Xupap B. Xi lanh C. Pittong D. Trục khuỷu

**Câu 23:** Cặp bánh răng phân phối ở cơ cấu phân phối khí được thiết kế .....để đảm bảo cho .... đóng (mở) 1 lần/chu trình

A. Bánh răng lắp trên trục cam bằng 2 bánh răng lắp trên trục khuỷu; các cửa

B. Bánh răng lắp trên trục cam bằng ½ bánh răng lắp trên trục cam; xupap

C. Bánh răng lắp trên trục cam bằng 1/2 bánh răng lắp trên trục cam; các cửa

D. Bánh răng lắp trên trục cam bằng 2 bánh răng lắp trên trục khuỷu; xupap

**Câu 24:** Khi vấu cam tác động vào con đội xupap.....lò xo xupap....

A. mở; nén B. Đóng; dãn C. Mở; dãn D. Đóng; nén

**Câu 25:** Xu pap trong cơ cấu phân phối khi đóng lại là nhờ

A. Vấu cam không tác động lên con đội B. Lò xo xupap dãn ra

C. Là xo xupap nén lại D. A+ B

**Câu 26:** Trong cơ cấu phân phối khí cấu buồng cháy kiểu treo.... kiểu đặt

A. Xấp xỉ B. Lớn hơn C. Nhỏ hơn D. Bằng

**Câu 27:** Trong cơ cấu phân phối khí dùng xupap đặt con đội trực tiếp dẫn động cho xupap do

A. Không có đũa đẩy cò mổ B. Xupap được đặt ở thân máy

C. Xupap được đặt ở nắp máy D. Thân máy ngắn

**Câu 28:** Khi trục cam được lắp ở nắp máy thì người ta thường dùng . . . . để truyền động giữa trục cam với trục khuỷu.

**A.** Bánh răng trụ. **B.** Bánh răng nón. **C.** Dây đai (curoa). **D.** Xích.

**Câu 29:** Các loại cơ cấu phân phối khí là:

**A.** Phân phối khí dùng xupap đặt và van trượt.

**B.** Phân phối khí dùng xupap và dùng van trượt.

**C.** Phân phối khí dùng xupap đặt và xupap treo.

**D.** Phân phối khí dùng xupap treo và van trượt

**Câu 30:** Động cơ nào không có xupap:

**A.** Động cơ hai kỳ 3 cửa khí. **B.** Động cơ Diesel 4 kỳ.

**C.** Động cơ 4 kỳ. **D.** Động cơ 2 kỳ và 4 kỳ.

**Câu 31:** Đối với động cơ làm mát bằng nước, trên thân máy và nắp máy có :

**A.** Cánh tản nhiệt và áo nước. **B.** Cánh tản nhiệt. **C.** Quạt gió. **D.** Áo nước

**Câu 32:** Dùng để lắp các cơ cấu và hệ thống của động cơ là nhiệm vụ của :

**A.** Thân máy. **B.** Hệ thống làm mát. **C.** Nắp máy. **D.** Cơ cấu phân phối khí.

**Câu 33.**Cấu tạo của thân máy gồm mấy phần?

A. 1           B. 2 C. 3         D. 4

**Câu 34.**Phần lắp xilanh được gọi là:

A. Thân xilanh B. Cacte C. Thân xilanh hoặc cacte D. Đáp án khác

**Câu 35.**Phần lắp trục khuỷu được gọi là:

A. Thân xilanh B. Cacte C. Thân xilanh hoặc cacte D. Đáp án khác

**Câu 36.**Cacte được chế tạo:

A. Liền khối B. Chia làm 2 nửa C. Liền khối hoặc chia làm 2 nửa

D. Không xác định

**Câu 37.**Ở các động cơ, thân máy khác nhau chủ yếu ở:

A. Thân xilanh B. Cacte C. Thân xilanh và cacte D. Đáp án khác

**Câu 38**. Đối với động cơ làm mát bằng không khí, thân xilanh có chi tiết nào đặc trưng?

A. Áo nước B. Khoang chứa nước C. Cả A và B đều đúng D. Cánh tản nhiệt

**Câu 39.**Ở động cơ làm mát bằng nước, áo nước được bố trí ở đâu?

A. Thân xilanh B. Nắp máy C. Cacte D. Thân xilanh và nắp máy

**Câu 40**. Xilanh được chế tạo như thế nào?

A. Chế tạo rời thân xilanh B. Chế tạo liền thân xilanh

C. Chế tạo liền hoặc rời đều được D. Đáp án khác

**Câu 41.** Các chi tiết nào dưới đây cùng với xilanh và đỉnh piston tạo thành buồng cháy của động cơ?

A. Piston B. Thanh truyền C. Nắp máy   D. Thân xilanh

**Câu 42.**Thân máy và nắp máy được gọi là gì của động cơ?

A. Cacte B. Khung xương C. Cánh tản nhiệt. D. Không có đáp án đúng

**Câu 43**: Chi tiết nào không được bố trí trên nắp máy?

A. Bugi B. Áo nước C. Cánh tản nhiệt D. Trục khuỷu

**Câu 44**: Tại sao cacte không có áo nước hoặc cánh tản nhiệt?

A. Do cacte xa buồng cháy B. Do cacte chứa dầu bôi trơn

C. Cả A và B đều sai D. Cả A và B đều đúng